

Số: 165/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Văn S, sinh năm: 1967; địa chỉ: 236/10A đường P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1971; địa chỉ: 236/10A đường P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 46 Quyển số 01/93 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/1993 không còn giá trị).

b) Về con chung: Có hai con chung Trần Trung H (nam, sinh ngày 14/10/1994), Trần Lê Trung N (nam, sinh ngày 20/09/2003), cả hai đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung : Các đương sự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

đ) Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Ngọc T chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019899 ngày 16/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông S, bà T đã nộp đủ.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 10, Quận 11;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lại Thị Thu Thủy